

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 401****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 08.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 501, bắt đầu xem đoạn giữa hàng thứ nhất.

“Hựu Đại Từ Kinh vân, nhất xưng Phật danh, dĩ thị thiện căn, nhập niết bàn giới, bất khả cùng tận”. Văn bên dưới còn rất dài, điều này chứng minh cho chúng ta thấy sự quan trọng của một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Đây là phương pháp tu học Tịnh độ. Trước tiên phải phát nguyện, dạy chúng ta phát tâm bồ đề. Sau khi phát tâm cần phải niệm Phật, phải một lòng chuyên niệm. Ở đây đưa ra bốn câu kệ kinh văn của Kinh Đại Bi đều là tán tụng công đức niệm Phật vô cùng thù thắng.

Trong kinh nói nhất xưng Phật danh, đây là nói niệm một câu A Di Đà Phật. “Dĩ thị thiện căn, nhập niết bàn giới”, điều này tưởng chừng như rất dễ, trong kinh nói là thật sao? Nhất định là thật nhưng không phải hiện tại, vậy thì khi nào? Khi duyên vãng sanh đã thuận thực. Hiện tại niệm một câu Phật hiệu chính là trồng một chủng tử Phật A Di Đà trong A lại da, như vậy quý vị có duyên với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Kinh điển đại thừa thường nói Phật không độ chúng sanh không có duyên. Khi nào duyên này thuận thực quý vị nhất định được vãng sanh. Sanh đến Tịnh độ là nhập niết bàn giới, niết bàn giới là gì? Chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn gọi là niết bàn giới. Không nói là đại bát niết bàn, nhập đại bát niết bàn chỉ gọi niết bàn giới.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên giáo, sơ trú Bồ Tát là nhập niết bàn giới. Sơ trú Bồ Tát minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ không ở trong mười pháp giới, đương nhiên càng không ở trong lục đạo. Họ ở cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Tu pháp môn thường đại khái đều đến thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Cõi báo của Chư Phật Như Lai cũng là cõi báo của chính họ. Tự mình chưa tu đến tầng lớp này thì không vào được cõi báo. Từ sơ trú đến đẳng giác đều là niết bàn giới. Cũng

như trong Đại Tạng Kinh thường nói 41 vị pháp thân đại sĩ họ là Phật thật chứ không phải giả.

Trí Giả đại sư tông Thiên Thai nói Phật trong mười pháp giới không phải là Phật thật gọi là tương tợ tức Phật, vì sao vậy? Vì họ không dùng chân tâm, họ vẫn dùng tám thức và 51 tâm sở giống như chúng ta vậy, 8 thức và 51 tâm sở là vọng tâm không phải chân tâm. Chúng sanh trong lục đạo dùng 8 thức nhưng dùng sai, hoàn toàn là dùng mặt phụ không phải dùng mặt chánh. Ý muốn nói rằng họ tương ứng với phiền não tâm sở 26 loại phiền não, sáu căn bản phiền não, hai mươi tùy phiền não, họ tương ứng với những phiền não này nên họ ở trong luân hồi lục đạo.

Trong tứ thánh pháp giới họ đã buông bỏ phiền não, thông thường chúng ta nói là đã đoạn tận phiền não. Tuy dùng tám thức nhưng họ không tương ứng với 26 loại phiền não này họ tương ứng với 11 thiện pháp. Chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện là tán thán họ, họ đã thoát ly luân hồi lục đạo không còn lục đạo. Phiền não biến hiện ra lục đạo nên phiền não không có thì lục đạo cũng không. Điều này chúng ta không thể không biết. Lục đạo từ đâu mà có cần phải biết, cần phải rõ ràng. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tạo đó là nghiệp gì? Tự mình rất rõ ràng minh bạch. Nếu tương ứng với phiền não tức là nghiệp luân hồi, chúng ta đang chế tạo luân hồi lục đạo, sự việc chính là như vậy. Lục đạo là nghiệp lực do chính mình biến hiện ra không liên quan đến người khác.

Họ thông minh trí tuệ nên buông bỏ những điều này. Sau khi buông bỏ liền tùy thuận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, hành trì theo lời dạy của Chư Phật Bồ Tát. Những điều Chư Phật Bồ Tát dạy, họ tin tưởng và lý giải và thật sự có thể thực hành. Thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong việc xử sự đối nhân tiếp vật. Như vậy cảnh giới của họ được nâng cao, nâng cao ở tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới như Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Thanh văn, Duyên giác là tiểu thừa. Bồ Tát và Phật là đại thừa. Tuy vẫn dùng bát thức nhưng họ dùng ngay thẳng. Tiêu chuẩn của ngay thẳng chánh trực này là tùy thuận giáo huấn của Phật, họ tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, tương ứng với tam học lục độ ba la mật của Bồ Tát, nên họ là tịnh độ, còn lục đạo là uế độ, là nhiễm ô. Tứ thánh pháp giới thanh tịnh gọi là tịnh độ, Tịnh độ của Đức Thế Tôn cũng đi đến đây.

Khi nào họ có thể chuyển thức thành trí nghĩa là không dùng bát thức. Trong Pháp Tướng Tông nói chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển

Mạt na thành bình đẳng tánh trí, chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành thành sở tác trí. Bát thức vừa chuyển thì mười pháp giới liền biến mất. Vì sao vậy? Vì nghiệp của mười pháp giới không còn, không dùng vọng tâm, chỉ dùng chân tâm. Trí chính là chân tâm gọi là tứ trí bồ đề. Dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Trong Kinh Hoa Nghiêm dùng chân tâm nghĩa là trên sơ trú. Sơ trú Bồ Tát bắt đầu dùng chân tâm không còn dụng vọng tâm, nên mười pháp giới không còn. Lục đạo là giả không phải thật, giống như nằm mộng vậy. Mười pháp giới cũng không phải thật cũng là một giấc mộng. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là giống như tỉnh lại, tỉnh lại sau giấc mộng. Đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tứ thánh pháp giới đều không thể lưu luyến hướng gì luân hồi lục đạo? Luân hồi lục đạo là ác mộng, tứ thánh pháp giới là mộng đẹp, nhưng tất cả đều là giả không phải thật. Khi nào mới là thật? Cõi thật báo là thật nên gọi nó là nhất chân pháp giới.

Nhận xét về chân và vọng như thế nào? Phật giáo định nghĩa phàm những gì gọi là hư vọng thì nó chính là vô thường nó có sanh có diệt. Quý vị xem động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, tất cả đều là vô thường! Lục đạo vô thường, tứ thánh pháp giới cũng vô thường, cũng có hiện tượng này, nhưng đến cõi Thật Báo của Chư Phật thì hiện tượng này không có. Người trong cõi Thật Báo là hoá sanh, không có thai sanh, không có noãn sanh, không có thấp sanh, chỉ có hoá sanh tức là biến hoá. Hoá sanh không phải từ nhỏ lớn dần lên, không có hiện tượng này. Hiện tượng này là hiện tượng sinh diệt. Đến đó hiện tượng như thế nào vĩnh viễn chính là tướng đó, nên vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thật không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì trong tứ sanh - thai noãn thấp hoá, thì ở thế giới Cực Lạc họ chỉ có hoá sanh, họ không có thai sanh, cũng không có noãn sanh mà vĩnh viễn không có biến hoá.

Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư và lục đạo, nó chỉ có hai đường, vì họ là người thiện không phải người ác. Chỉ có hai đường thiên và nhân, nó không có ba đường ác, không có la sát, không có tu la, thuần thiện không có ác, chỉ có hai đường thiên và nhân. Như vậy có Tứ Thánh pháp giới chăng? Có. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới đều chưa kiến tánh. Tuy chưa kiến tánh, vậy họ đi như thế nào, làm sao để thành tựu? Tịnh độ tông nói là đời nghiệp vãng sanh. Những phiền não tập khí này chưa

đoạn nhưng họ có thể đem nó về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục đoạn. Đúng là Phật A Di Đà từ bi, từ bi đến tột cùng!

Tuy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương đều đã thành Phật. Thành Phật tự nhiên là bình đẳng, Phật Phật đạo đồng. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo của Chư Phật Như Lai hoàn toàn tương đồng, tuy tương đồng nhưng nguyện lực không giống nhau. Nguyện lực không phải phát sau khi thành Phật, không phải. Sau khi thành Phật không khởi tâm không động niệm nên không có gì gọi là phát nguyện hay không phát nguyện. Nguyện phát khi còn ở nơi nhân địa, đa phần là phát nguyện khi còn đang tu Bồ Tát đạo.

Trong kinh này chúng ta thấy Đức Thế Tôn giới thiệu thân phận của Phật A Di Đà phát nguyện là một Tỳ Kheo_Tỳ Kheo Pháp Tạng. Ở nơi nhân địa phát nguyện, nguyện mỗi người phát không giống nhau. Phật A Di Đà phát 48 nguyện, câu sau cùng trong nguyện thứ 20 nói: “phàm là người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Nguyện này thật quá tuyệt! A Duy Việt Trí Bồ Tát là Bồ Tát như thế nào? Là Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh, cũng chính là trên viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Họ ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm. Hiện tại những người đời nghiệp vãng sanh như chúng ta đến thế giới Cực Lạc là thân phận gì? Thân phận người không phải trời. Chúng ta vẫn chưa đủ tư cách để làm người của cõi trời, chỉ đủ tư cách làm người, nhưng do oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nâng chúng ta lên đến cảnh giới của A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Hay nói cách khác chúng ta ở thế giới tây phương Cực Lạc thì trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát, nên biết điều này không phải tự mình tu được, mà là hưởng phước báo của Phật A Di Đà, là Phật A Di Đà gia trì. Điều này trong quốc độ của mười Chư Phật không có, chỉ có thế giới Cực Lạc mới có. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cõi phương tiện hữu dư thì không cần phải nói, cho nên oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì chính là gia trì cõi đồng cư, cõi phương tiện, cõi thật báo quý vị đã thành tựu rồi. Cõi thật báo đến đó đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, viên chứng tam bất thoái. A Duy Việt Trí gọi là bất thoái chuyển. Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Mỗi niệm đều hướng đến tát bà nhược hải, tát bà nhược hải chính là tự tánh. Trong cõi thật báo không có ý niệm thứ hai, thật sự chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là trở về tự tánh.

Nhập tát bà nhược hải chính là trở về tự tánh. Trở về tự tánh đó là diệu giác Phật, là cứu cánh quả Phật, đẳng giác thì còn kém một tầng. Đẳng giác lên trên nữa là diệu giác. Do đây mà biết hạng người nào ở trong cõi thật báo trang nghiêm? 41 vị pháp thân đại sĩ. Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác họ đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Nếu chúng được diệu giác quả vị họ không ở trong cõi thật báo, họ đi về đâu? Nhập tát bà nhược hải là trở về tự tánh, tự tánh gọi là cõi thường tịch quang. Như vậy cõi thật báo trang nghiêm có tồn tại chăng? Không tồn tại. Chúng ta hiểu rõ phạm những gì có tướng đều là hư vọng, đức Phật không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không nói. Cõi thật báo trang nghiêm cũng không phải thật, nhưng trong cảnh giới này không có biến hoá, cho nên chúng ta nói nó gọi là nhất chân pháp giới, nó không có biến hoá. Động vật không có sanh lão bệnh tử, thực vật không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không, nhất định không thấy những hiện tượng đó.

Thọ mạng của con người trong cõi thật báo là vô lượng thọ, vô lượng. Có một số vị nói: vô lượng đó của họ là vô lượng đối với hữu lượng, chứ không phải vô lượng thật. Hữu lượng là bao lâu? Trong kinh nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, thọ mạng ba đại a tăng kỳ kiếp. Vì sao vậy? Vì ba đại a tăng kỳ kiếp thì tập khí vô thi vô minh của họ mới có thể đoạn tận. Tập khí vô thi vô minh không có phương pháp đoạn, vậy phải dùng phương pháp nào đoạn nó? Không có phương pháp nào. Vì sao vậy? Vì 41 vị Bồ Tát ở trong đó đều đã minh tâm kiến tánh. Vô minh phiền não đều đã phá, vô minh đã phá cũng chính là nói không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm đương nhiên cũng không có phân biệt chấp trước, nên thế giới này là thế giới bình đẳng. Tại sao lại nói có 41 địa vị? Có địa vị tức là không bình đẳng, không bình đẳng nhất định có phân biệt chấp trước.

Ở đây chúng ta lãnh hội được, minh bạch được, là do tập khí vô thi vô minh dày mỏng không giống nhau. Người mới đến thế giới Cực Lạc như thập trú Bồ Tát tập khí rất dày, đến đẳng giác Bồ Tát thì tập khí rất mỏng manh, cho nên 41 địa vị là do tập khí dày hay mỏng mà phân ra, sự việc chính là như vậy. Tập khí có gì chướng ngại chăng? Không chướng ngại nhưng nó chướng ngại chúng ta trở về tự tánh. Đẳng giác còn có một phần, đoạn tận được phần đó họ liền trở về với tự tánh, liền trở về thường tịch quang, tất cả chính là như vậy.

Trong Tịnh Độ tông, Tịnh tông nói về Tịnh độ, Tịnh độ thật sự là cõi thật báo trang nghiêm. Ngang bằng với Tịnh độ, giống với cõi Tịnh độ đó là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Cõi phương tiện và cõi đồng cư của

thế giới Cực Lạc. Chúng ta biết rõ chân tướng sự thật này rồi, có thể đến thế giới Cực Lạc chẳng? Không đến mà chúng ta muốn nâng cao đến cảnh giới này, thì điều này quả thật quá khó khăn. Dựa vào chính chúng ta làm sao có thể đoạn phiền não? Không nói gì khác, ngày nay chúng ta nói kiến tư phiền não, ít nhất là 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, đây là mức độ thấp nhất. Đoạn tận được những điều này mới chứng được Tu đà hoàn, tiểu thừa sơ quả giống như lớp một tiểu học vậy. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói 51 vị Bồ Tát, 51 địa vị. Đây là thập tín vị, thập tín vị như tiểu học. Sơ tín là lớp một tiểu học, điều kiện là gì? Điều kiện là đoạn được kiến hoặc.

Chúng ta thử nghĩ xem cái thứ nhất của kiến hoặc là phương tiện khởi kiến khi nghe Phật giảng kinh dạy học. Đem 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Loại thứ nhất là thân kiến, ai có thể đoạn tận được thân kiến? Chúng ta đều biết thân không phải là ta, chỉ biết thôi thì không được, phải thật sự không phải ta mới được. Biết được nó vẫn là ta, vẫn đang chấp trước là ta, thật không chấp trước những điều này là ta, thân là gì? Thân là cái ta có, coi thân thể này như y phục vậy, y phục là tôi sở hữu. Quý vị xem y phục dơ thì thay nhanh bộ y phục khác. Tuổi đã lớn thân thể không dễ sử dụng đem nó vứt bỏ nhanh, thay lại một thân thể khác. Đối với việc sanh tử của thân này giống như việc mặc và cởi y phục vậy, không lưu luyến, không sợ hãi.

Con người đều tham sống sợ chết, nghe nói có thiên tai thì nghe ngóng xem nơi nào không có thiên tai để đến đó tránh, đây là vì sao? Chẳng phải là vì thân này sao? Lớp một tiểu học cũng không có đủ tư cách, quý vị xem điều này khó khăn biết bao.

Thứ hai gọi là biên kiến, biên kiến dùng cách nói của chúng ta hiện nay chính là tương đối. Trong Phật pháp không và có là tương đối, chấp trước có là sai, chấp trước không cũng sai. Chấp trước phi không phi hữu cũng sai, diệt không diệt hữu cũng sai. Vì sao vậy? Vì chấp trước là sai. Tất cả tương đối đều không tồn tại. Như vậy ngày nay chúng ta đối lập với người cũng sai, tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu hơn, biên kiến chính là đối lập. Tôi đối lập với người, tôi đối lập lập với việc, tôi đối lập với tất cả vạn vật, bệnh tập khí này rất nặng! Khi nào mới buông bỏ được điều này? Buông bỏ thế giới này là bình đẳng với tôi, không có đối lập, chúng ta có thể làm được chẳng? Cái đầu tiên buông bỏ là tôi, chỉ cần có tôi là có đối lập. Tôi không có thì đối lập không tồn tại.

Thứ ba là giới thủ kiến, thứ tư gọi là kiến thủ kiến. Hai điều này chúng ta hợp lại gọi nó là gì? Gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu. Kiến thủ kiến là thành kiến về mặt quả, giới thủ kiến là thành kiến về mặt nhân, ý nói tu nhân, đây là có nhân quả. Điều này cũng là giả cũng cần phải buông bỏ. Loại sau cùng không thuộc về bốn loại lớn ở trước, tất cả kiến giải sai lầm đều buông bỏ hết, đây mới là sơ quả Tu đà hoàn, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát. Quý vị thử nghĩ xem điều này khó khăn biết bao!

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều là tiêu chuẩn này, không có tiêu chuẩn thứ hai. Chúng ta tu một đời xem có chứng được sơ quả hay không, có thể chứng được sơ tín vị của thập tín chăng? Ngày xưa có, khoảng thời nhà Đường ở Trung quốc có, sau nhà Tống e rằng không còn nữa. Đặc biệt là sau thời Nam Tống, bất luận tại gia hay xuất gia đều không có chứng quả, có đắc thiên định, không có chứng quả. Đắc thiên định không được, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Người đắc thiên định tương lai họ đi về đâu? Đến cõi trời sắc giới. Công phu cao thì sao? Thì họ đến cõi trời vô sắc giới. Không như niệm Phật cầu sanh Tịnh độ nên chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ không những vượt ra khỏi lục đạo mà còn vượt ra mười pháp giới.

Thế giới Cực Lạc không ở trong lục đạo cũng không ở trong mười pháp giới. Cho nên vì sao đức Phật A Di Đà ở trong Chư Phật Như Lai ngài rất nổi bật, đặc biệt vượt trội? Chính là phương pháp của ngài xảo diệu, nguyện lực công phu thật không thể nghĩ bàn. Khi còn là thân Tỳ Kheo phát nguyện, ngài đã dùng thời gian bao nhiêu để thực hành? Trong kinh nói năm kiếp, chứ không nói là năm tiểu kiếp. Năm kiếp này thường chính là đại kiếp, thời gian dài như vậy, 48 nguyện mỗi nguyện đều đã thực hiện. Đây là điều Chư Phật Như Lai tuy đều có trí tuệ thần thông đạo lực nhưng không nghĩ đến, Phật A Di Đà đã nghĩ đến mà nghĩ đến rất tốt, Chư Phật khác có cần nghĩ chăng? Không cần. Vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà đã làm. Mọi người chúng ta đem những chúng sanh khó độ và độ không được đều đưa đến cho ngài, như vậy không phải đã giải quyết rồi sao? Đích thực là như vậy.

Vậy 48 nguyện độ ai? Đối với chúng ta mà nói thì độ ta, còn đối với toàn bộ pháp giới mà nói ngài đích thực là phổ độ lục đạo chúng sanh, trong biến pháp giới hư không giới, hết thảy quốc độ của chư Phật, điều này thật đáng nể! Nên không có vị Phật nào không tán thán Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì tất cả chư Phật đều chung một tâm nguyện là ước gì những chúng sanh này đều mau thành Phật. Trong kinh nói “nhất thiết giai thành Phật”, đây là bản tâm là chân tâm bản nguyện của Chư Phật Như Lai. Nhưng chúng sanh không buông bỏ

được tập khí phiền não. Không buông bỏ được thì Phật cũng không có năng lực giúp họ nâng cao cảnh giới. Nhất định phải tự họ buông bỏ chứ Phật không giúp được. Phật giúp chúng sanh chính là sự giáo hoá, đem chân tướng sự thật nói với chúng ta sau đó thì tự mình tu, tự mình thành tựu, cho nên đức Phật là bậc đạo sư.

Đức Phật Di Đà nghĩ ra phương pháp này quá tuyệt diệu, kiến lập một thế giới tây phương Cực Lạc, đó là gì? Là đạo tràng, là trường học. Như thế nào mới có thể nhập học? Điều kiện nhập học là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Tâm bồ đề trong chú giải này Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng những điều Ngẫu Ích Đại Sư nói. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, thật sự tin pháp môn này không hoài nghi, thật sự tin tưởng, thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Khác với những gì các bậc tổ sư khác nói, ngài nói điều này rất đơn giản, chúng ta vừa nghe là có thể hiểu được. Người khác nói là thâm tâm, trực tâm, đại bi tâm, khiến chúng ta hồ đồ. Ngẫu Ích Đại Sư nói điều này dứt khoát mạch lạc, thâm tín không hoài nghi, thật sự chịu phát tâm, tôi nhất định phải đến thế giới Cực Lạc, tôi nhất định thân cận Phật A Di Đà, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Tâm đã phát thì phải thực hiện, thực hiện bằng cách nào? Chính là nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục đích ngoài ra đều bỏ hết không quan tâm đến nó.

Tất cả pháp Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm tôi chỉ cần một cuốn Kinh Di Đà, một cuốn Kinh Vô Lượng Thọ là đủ, một câu A Di Đà Phật là được. Ngoài ra tất cả đều không cần, hoàn toàn buông bỏ, đây là hạng người nào? Là người có trí huệ nhất, người có phước báo nhất. Vì sao vậy? Vì đến thế giới tây phương Cực Lạc thì tất cả đều đạt được, thật sự buông bỏ mới có thể đạt được. Cho nên người xưa trên miệng thường nói thành ngữ “xả đắc”. Quý vị xem nếu có thể đem tất cả pháp mà Đức Thế Tôn giảng trong 49 năm xả bỏ hết, quý vị sẽ đạt được, đạt được hết. Gặp được Phật A Di Đà thì tất cả đều đạt được. Quý vị xả được mới có thể đạt được. Thế gian này còn có một chút phước báo, xả bỏ phước báo này khi đến thế giới Cực Lạc được phước báo lớn. Thế giới này không xả được thì thế giới Cực Lạc không có phần, đại hỷ đại xả đến thế giới Cực Lạc sẽ được niềm vui lớn lao. Người thật sự có trí huệ, thật sự có phước báo mới làm được điều này. Người không có phước báo họ không nghĩ đến, chỉ tham luyến phước báo trước mắt. Nếu như vậy là hỏng hết, thật là “nhất xưng Phật danh, dĩ thị thiện căn nhập niết bàn giới”, không sai chút nào.

“Nhập niết bàn giới, bất khả cùng tận”. Ngài Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói: “tất

cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Trí huệ không cùng tận, đức năng không cùng tận, tướng hảo không cùng tận, thần thông đạo lực mỗi mỗi đều không cùng tận. Không cùng tận là tự tánh, quý vị đã chứng được tự tánh viên mãn điều này không đáng nể sao? Pháp môn này thực tế là khó tin dễ hành, tại sao chúng ta không chịu niệm? Tại sao không chịu phát tâm? Tại sao không chịu buông bỏ? Điều này khó, mà khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ không hiểu về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, cũng không rõ về thế giới Ta Bà và thế giới Cực Lạc, cho nên không cách nào phát tâm được. Thật sự biết được Ta Bà là khổ mới chịu xả bỏ, thật sự thấu triệt niềm vui ở thế giới Cực Lạc tại sao không đến? Đương nhiên là đến rồi.

Hiện nay mọi người đều muốn tránh nạn, nói địa cầu thiên tai nhiều chúng ta phải trốn lánh. Tôi nói với quý vị vắng sanh thế giới Cực Lạc thì thiên tai gì cũng không có. Đây là di dân! Rời xa địa cầu này di dân đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, điều này tốt biết bao. Mỗi câu đều là thật nếu thật sự nghe hiểu và y giáo phụng hành thì vấn đề liền được giải quyết.

Mấy năm này có rất nhiều thông tin truyền đến chỗ chúng tôi, cũng có rất nhiều bạn đồng học đến hỏi tôi về vấn đề thiên tai. Tôi nói với mọi người trong tâm không thể có thiên tai. Vì sao vậy? Nếu học Phật chơn chánh thật sự hiểu được Phật pháp. Đức Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, cứ nghĩ đến thiên tai thì thiên tai sẽ đến. Nghĩ đến điều gì thì điều đó sẽ đến, thế tại sao không nghĩ đến Phật A Di Đà? Tại sao không nghĩ đến thế giới Cực Lạc, mà lại nghĩ đến thiên tai? Thiên tai không liên quan đến chúng ta.

Bất luận là lời đồn đoán như thế nào truyền đến đây, đến đây là dừng. Tôi nhận được rất nhiều tin tức nhưng đều không coi trọng nó. Tôi chỉ hỏi họ dùng thái độ nào để đối phó thiên tai này, kết quả tuyệt đại đa số đều nói niệm Phật, như vậy chẳng phải là được rồi sao? Chỉ cần niệm Phật ngoài ra không cần quan tâm, về sau cũng không cần quan tâm. Niệm Phật có thể hoá giải thiên tai. Tôi nói với quý vị hoá giải đầu tiên là thiên tai của chính mình. Thiên tai của chính mình là gì? Phiền não là thiên tai, tạo tội nghiệp là thiên tai, thân tâm không mạnh khoẻ là thiên tai. Tạo tội nghiệp thì thiên tai càng nặng đây là tự mình tạo thiên tai. Sau khi giác ngộ niệm Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì đời này nhất định phải đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, như vậy chẳng phải thiên tai đều hoá giải rồi sao? Làm gì có thiên tai! Đây là người thật sự có đại trí huệ, đại phước đức.

Ngạn ngữ có câu: “người phước ở đất phước, đất phước thì người có phước ở”, quý vị là người có phước, người niệm Phật chính là người có phước, người niệm Phật nên học tốt kinh điển đại thừa này là phước báo đệ nhất trong phước báo, là trí tuệ đệ nhất trong trí tuệ, là người có trí tuệ đệ nhất, phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian. Họ ở đây thì chỗ này không có thiên tai. Quý vị nên thật niệm Phật, thật buông bỏ, làm giả không được phải làm thật.

Các nhà khoa học nước ngoài nói trên địa cầu nếu có được 8000 người chơn chánh niệm Phật, người thật sự tu phước tu huệ thì trên địa cầu này không có thiên tai. Họ đề xuất 8000 người này là có căn cứ. Hiện tại trên địa cầu này tổng nhân khẩu là 65 ức, lấy chữ số này làm tiêu chuẩn. Một phần trăm căn bậc hai khoảng trên dưới 8000 người. Có nhiều người tu thiện tích đức như vậy, có thể giúp địa cầu hoá giải tất cả, hiện nay nói là thiên tai tự nhiên tất cả đều không còn.

Tin tức này mấy năm gần đây truyền đến chỗ chúng tôi. Tôi suy nghĩ rất lâu và cũng không dám tin. Quý vị xem 65 ức người, tám ngàn người này_65 ức người tạo nghiệp, mà tám ngàn người có thể cứu được, hình như không cân xứng. Tôi đột nhiên nghĩ đến cổ nhân có câu ngạn ngữ nói: “tà không thắng chánh”, tà tuy nhiều chánh tuy ít nhưng tà không thể thắng chánh. Ở trước chúng ta có đọc đến một ví dụ là ví dụ trong Kinh Quán Phật Tam Muội nói về rừng Y Lan. Khu rừng này lớn bao nhiêu? Có 40 do tuần. Chúng ta tính do tuần nhỏ nhất là 40 dặm_một do tuần 40 dặm, 40 do tuần là 1600 dặm. 1600 dặm, diện tích rừng Y Lan lớn như vậy. Rừng Y Lan, Y Lan là tiếng Ấn Độ. Loại cây này rất khó gửi, nhưng trong rừng Y Lan này có một cây ngưu đầu chiên đàn. Cây chiên đàn, cây chiên đàn là cây hương, cây này ở đây dần dần lớn lên khi trưởng thành mùi hương của nó thay đổi cả khu rừng này. Quý vị xem một cây có thể thay đổi cả khu rừng đây là một ví dụ rất hay. Chúng ta có lý do tin rằng lời của Đức Thế Tôn không phải giả, không phải gạt chúng ta. Có niềm tin chơn chánh chúng ta sẽ có phước báo. Một người có thể thay đổi một đám người. Quý vị ở một chỗ có thể thay đổi một xóm một làng, có thể thay đổi một thành thị. Một người có thể làm được, nếu quý vị là người niệm Phật chân chánh thì Tam Bảo sẽ gia hộ quý vị, thiện thần sẽ ủng hộ quý vị, quý vị nhất định có thể làm được. Chúng ta ở đây phải sanh khởi tín tâm, không thể có chút hoài nghi nào, hãy làm một người tốt, làm một người thiện.

Chúng ta sống ở thế gian mấy mươi năm sẽ có giá trị, sẽ có ý nghĩa. Tương lai rời nơi này đến thế giới Cực Lạc. Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu đều rõ ràng minh bạch không hề hồ đồ. Điều này chúng tôi tin rằng, có không

ít bạn đồng tu có thể khẳng định, có thể tiếp nhận không hề hoài nghi. Mọi người chúng ta đều thực hành, nếu chư vị đồng học của Tịnh độ tông trên toàn thế giới, có được 8000 người y giáo phụng hành, như vậy thì mừng cho địa cầu này, thiên tai địa cầu có thể được hoá giải. Đối với người khác tâm họ hành bất thiện không nên để trong lòng. Đừng nói tâm lượng của Phật, đến tâm lượng của Không Lão Phu Tử đều có thể thông cảm cho những người tạo ác nghiệp này.

Vì sao họ tạo ác nghiệp? Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Không nên trách họ vì từ nhỏ không ai dạy họ, cha mẹ họ không hiểu luân lý đạo đức nhân quả nên không dạy họ. Cha mẹ họ cũng không biết vì tổ phụ mẫu của họ không dạy, trước đó nữa là tầng tổ phụ không dạy, cao tổ phụ không dạy như vậy họ làm sao biết được? Nên cần phải có tâm lượng “trung thứ” của Phu Tử. Chúng ta phải thật tâm tha thứ cho họ, không nên nhớ mãi sai lầm của họ. Hy vọng mọi người cùng nhau học tập giáo huấn truyền thống văn hoá của người xưa. Học luân lý, học đạo đức, học nhân quả, học Phật pháp. Phật pháp là triết học và khoa học tối cao, không nên xem Phật giáo như là Tôn giáo, nó không phải là Tôn giáo. Chúng ta siêng năng học tập để nâng cao cảnh giới của chính mình, thay đổi sai lầm của chúng ta như vậy là tốt.

Không Tử nói: “thành sự bất thuyết, toại sự bất gián, ký vãng bất cứ”. Tự chúng ta làm tám gương tốt, tâm thanh tịnh tiết dục. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông bỏ hết. Niềm an vui sau khi buông bỏ chính là câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Trong kinh điển đại thừa thường nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, cuộc đời như vậy tốt đẹp biết bao. Ở đâu? Ngay ở đây, ngay lúc này. Ý niệm vừa chuyển thì hạnh phúc mỹ mãn, không chuyển được đó chính là tạo nghiệp thọ báo, khổ không sao nói hết, trong một niệm đã thay đổi hoàn toàn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới đưa ra Kinh Xung Dương Chư Phật Công Đức, trong kinh này nói như vậy. “*Nhược hữu đắc văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh giả*”. Vô Lượng Thọ Như Lai chính là Phật A Di Đà. Nghe được Phật hiệu này “*nhất tâm tín lạc*” then chốt ở tại nhất tâm. Nhất tâm là chân tâm, niềm tin chân thật. Lạc là sở thích, xu hướng. “*Trì phúng tụng niệm*”, tự mình thật sự phát tâm niệm Phật. “*Kỳ nhân đương đắc vô lượng chi phước, vĩnh đương viễn ly tam đồ chi ách, mạng chung chi hậu giai đắc vãng sanh bỉ Phật sát độ, quả báo bất khả tư nghì*”. Nếu chúng ta muốn tu phước, phước báo lớn nhất là người niệm Phật. Người niệm Phật được phước báo hiện tiền là thanh

tịnh vô vi. Người thường không biết đây là phước, nếu quan sát tường tận, thăm tra tử mỉ và so sánh, mới thật sự phát hiện đây là phước báo lớn vô cùng thù thắng. Chúng ta dùng Đức Thế Tôn làm ví dụ, ngài xuất thân là vương tử, phụ thân làm quốc vương, ngài là thái tử. 19 tuổi từ bỏ vương vị rời xa đời sống cung điện ra đi cầu học. Cuộc sống cầu học như thế nào? Sống cuộc đời khổ hạnh tăng, người này có khờ dại lắm chăng? Người đời cho ngài là tiểu tử ngốc, có phước mà không biết hưởng. Không ai biết phước ngài hưởng vượt lên trên đời sống của đế vương. Ngài có trí tuệ, ngài không khờ dại chút nào.

Ngài tham học 12 năm. Chúng ta nên biết rằng lúc đó không có giao thông như bây giờ, tin tức hoàn toàn không có. Người xưa ghi chép thời đại của Đức Thế Tôn khi Phật ra đời là cách đây 3000 năm trước. Quý vị xem trong cuốn khoá tụng của chúng ta, trong cuốn Phật đản sanh đều nhắc đến. Đức Phật ra đời năm giáp dần thứ 24 của Châu Chiêu Vương. Đức Thế Tôn tuổi dần, ngài diệt độ vào thời Châu Mục Vương. Theo niên đại này, Trung quốc ngày xưa đều dùng niên đại này, đức Thế Tôn đến ngày nay là 3038 năm, người nước ngoài dùng niên đại là hơn 2500 năm, khác biệt đến 600 năm điều này chúng ta không cần quan tâm đến nó. Vì sao vậy? Vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, cho nên không cần suy nghĩ vọng tưởng về vấn đề này. Nếu đi khảo chứng điều này gọi là vọng tưởng trong vọng tưởng, không bằng thật tâm niệm Phật. Chúng ta không nên suy nghĩ vọng tưởng về điều này.

Ba ngàn năm trước Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài là một khổ hạnh tăng. Mười hai năm cầu học cuối cùng cũng buông bỏ. 19 tuổi rời xa gia đình. Nhận định của tôi là ngài buông bỏ phiền não chướng. 30 tuổi không còn tham học nữa. Buông bỏ việc cầu học là buông bỏ sở tri chướng. Buông bỏ hai loại chướng ngại để nhập định dưới cây bồ đề. Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật cả hai chướng đều không còn.

Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy suốt một đời dạy học. Quý vị xem ngài dạy học lại không có đạo tràng. Ngài ở đâu? Ở trong rừng cây, sống cuộc sống du mục nay đây mai đó. Hôm nay sống ở đây ngày mai lại dọn nhà lại ra đi. Ngày ăn một bữa đêm ngủ dưới gốc cây, đây chính là nói ngày ngày dọn nhà lang thang khắp nơi không có xứ sở nhất định. Đoàn thể này không nhỏ, chúng thường tùy 1255 vị thêm Đức Thế Tôn nữa là 1256 vị. Đoàn thể lớn như vậy chúng ta sẽ nghĩ đến chắc chắn có người nhất thời đến chứ không phải là chúng thường tùy, họ chỉ đi theo Phật một tháng nửa tháng, một năm nửa năm, số người này chắc chắn rất nhiều. Đoàn thể này của ngài tuyệt đối không dưới 3000 người. Điều này chúng ta có lý do để tin, một đoàn thể lớn như vậy hoạt

động ở ngoài trời. Họ làm gì? Tất cả đều là dạy học. Ngoài việc đi khát thực ra còn lại là lên lớp. Theo Đức Thế Tôn cầu học không có điều kiện, ngài không thu học phí. Điều kiện của ngài đại khái là muốn họ sống cuộc đời như ngài vậy, cũng phải có năng lực ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Điều này chúng ta tin, đối với giáo huấn của Đức Thế Tôn nhất định tin tưởng, có thể lý giải, nghe rồi cảm thấy hoan hỷ, siêng năng học tập, nhất định phải đầy đủ những điều kiện này. Ngài dạy học suốt 49 năm, chưa từng nghe nói Đức Thế Tôn có ngày nào đó nghỉ phép. Trong Tôn giáo còn có ngày nghỉ chủ nhật, nhưng Đức Thế Tôn không có, đến cả lễ tết cũng không hề thấy trong kinh nói đến ngày nghỉ. Ngài là vị thầy tốt nhất, là người làm tròn trách nhiệm của một giáo viên tình nguyện, không thu học phí là một người thầy của văn hoá đa nguyên. Học sinh không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân trình độ văn hoá cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng, chỉ cần chịu đến học thì đều đối đãi bình đẳng như nhau.

Khi tôi vừa mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi: anh muốn học Phật trước phải biết về Đức Phật Thích Ca, nếu không biết gì về ngài sẽ không biết bắt đầu học từ đâu. Tôi nghe đại sư nói cảm thấy rất thích. Đại sư dạy tôi xem, tôi xem cuốn sách thứ nhất chính là Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ do người thời nhà Đường viết, những điều trong cuốn sách này nói đều là câu chuyện về sự tích một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni ghi trong kinh, rồi biên tập thành một cuốn sách. Chúng ta đã có nhận thức về Đức Thế Tôn, dùng cách nói hiện tại thì ngài chính là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội văn hoá đa nguyên. Địa vị của ngài là một giáo viên tình nguyện, giáo dục xã hội văn hoá đa nguyên. Đức Phật là nhà giáo dục chứ không phải Tôn giáo, nhưng hiện nay nó đã biến thành Tôn giáo, chúng ta cũng không thể không thừa nhận nó là Tôn giáo.

Hiện tại ở thế gian này theo quan điểm của tôi có sáu loại Phật giáo khác nhau. Hiện nay ở xã hội này của chúng ta, Đức Thế Tôn là truyền thống giáo dục Phật giáo, rất ít người xem Phật giáo là giáo dục, rất ít thấy. Thời cổ đại của Trung Quốc thì rất nhiều, khoảng trước thời Càn Long Phật giáo còn là giáo dục, sau đó từ từ đã bị biến chất, lịch sử này không thể không biết, nên hiện tại có giáo dục tôn giáo, Phật giáo của Tôn giáo. Trong thời cận đại còn xuất hiện vài Tôn giáo học thuật.

Quý vị xem trong rất nhiều khoa triết học của các trường đại học dùng kinh Phật mở khoá trình triết học kinh Phật. Trước đó tôi có dạy 5 năm. Nó đã biến thành học thuật, đã biến thành tri thức đây không phải là Phật giáo đơn

chánh. Thời cận đại những năm gần đây tôi phát hiện có tham quan du lịch Phật giáo, còn có xí nghiệp giống như mở chi nhánh dây chuyền vậy, xí nghiệp Phật giáo, loại sau cùng là Phật giáo tà giáo, tất cả sáu loại.

Ngày nay chúng ta học Phật là học loại nào? Điều này không thể không rõ ràng. Đức Thế Tôn thật sự truyền xuống đó là kinh điển, hoàn toàn học tập kinh điển. Đây là Đức Thế Tôn truyền lại, đời này truyền qua đời khác. Làm sao biết được? Quý vị xem các bậc cổ đức viết những chú giải này, đây chính là đời đời tương truyền, nên chúng ta khẳng định Phật giáo là dạy học, không liên quan gì đến các việc khác. Đây là điều đầu tiên chúng ta cần phải hiểu rõ và minh bạch về nó, không nên đi sai đường. Đây là con đường đầu tiên thầy Phương Đông Mỹ và Chương Gia đại sư chỉ cho tôi. Thầy Phương nói Phật giáo của Đức Thế Tôn trong kinh điển nhất định vào trong kinh điển sẽ tìm được. Chương Gia dạy tôi rất đơn giản, ngài dạy tôi học tập Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn là tấm gương tốt cho người học Phật chúng ta, điều này thì quá chính xác không có gì để nói.

Chúng ta nhận thức được bản chất của Phật giáo, Phật giáo nói về điều gì? Tất cả các kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm chỉ trong một câu, ngài nói rõ cho chúng ta về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là chân tướng của các pháp, thuật ngữ này là trong Kinh Bát Nhã nói, dùng cách nói hiện nay chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Khoa học là nghiên cứu chân tướng triết học cũng là nghiên cứu chân tướng.

Khi tôi mới học Phật thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi là triết học. Thầy nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã nhập môn như vậy. Tôi chịu ảnh hưởng ba năm với thầy Phương chính là hoàn toàn dùng triết học để nhìn nhận Phật pháp. Cho nên sẽ có vấn đề, vì trong đó nói thiên địa quỷ thần, bộ phận này nên làm thế nào? Bộ phận này gọi là mê tín. Nó có triết học, có mê tín, đem phân thành hai bộ phận. Bộ phận triết học chúng tôi tập trung chuyên môn nghiên cứu, phần mê tín thì không để ý đến.

Đại khái giống như học Tôn giáo vậy. Học ba năm về sau càng học càng cảm thấy khác thường. Chính thầy Phương khi về già cũng đã thay đổi, cảnh giới của thầy cũng từng bước nâng cao. Khi tôi theo học thầy còn rất trẻ chưa đến 50 tuổi khoảng hơn 40 tuổi. Những năm tuổi già thầy không còn nhắc đến Phật giáo có một bộ phận mê tín nữa, mà đã khẳng định Phật giáo là giáo dục.

Đầu tiên chúng tôi cho rằng triết học cao nhất đó là diện mạo của Phật pháp. Chỉ thấy được diện mạo bên ngoài không thấy được bên trong. Phần mê tín mà thầy nói tiến dần từng bước càng vào sâu càng vi diệu. Thật hiếm có, ngày nay khoa học đã chứng minh một bộ phận, chỉ là chứng minh được một bộ phận. Bộ phận này là bộ phận vật lý còn bộ phận tâm lý vẫn chưa chứng minh được. Nhưng tâm lý là nền tảng của vật lý, đây là các nhà khoa học cận đại phát hiện. Không có tâm lý thì không thể có hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là từ tâm lý biến hiện ra, tâm và vật vĩnh viễn không thể phân khai. Từ lúc sơ khởi nó đã kết hợp thành một thể, điều này hiện tại các nhà vật lý học đã thừa nhận, nhưng tâm lý từ đâu mà có thì họ vẫn chưa rõ được, vấn đề này vẫn chưa có đáp án. Trong Phật pháp có nói rất rõ ràng rất minh bạch. Ở đây chúng ta nên ghi nhớ một câu quan trọng nhất là: “*Nhất tâm tín lạc niệm Phật đương đắc vô lượng chi phước*”, câu này rất quan trọng, là phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian. Trong nhà Phật cầu thực tế không phải nhà Phật cầu, mà là từ trong tự tánh của chúng ta cầu. Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo. Tướng hảo tức ngày nay chúng ta gọi là phước báo. Vô lượng phước báo, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Năng lực quý vị là vạn đức vạn năng.

Trong Tôn giáo ca tụng thượng đế là đáng vạn đức vạn năng, không gì không biết và không điều gì không thể, đó là gì? Là tự tánh của quý vị. Chỉ cần quý vị buông bỏ chướng ngại. Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng phân biệt chấp trước là chướng ngại của quý vị. Trong đại thừa giáo thường nói vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Buông bỏ những thứ này liền hồi phục, hồi phục trí huệ đức năng đức năng tướng hảo trong tự tánh quý vị. “*Vĩnh đương viễn ly tam đồ chi ách*”, vĩnh viễn rời xa khổ báo trong tam đồ không còn đi vào đó nữa.

Chúng sanh trong tam đồ nếu có duyên với chúng ta họ sẽ cầu chúng ta giúp đỡ họ, quý vị có đi chăng? Đi. Tuy đi nhưng không chịu khổ báo của họ, vì sao? Vì chúng ta không có nghiệp nhân. Có nhân mới cảm thọ lấy khổ báo, chúng ta không có nghiệp nhân này. Chúng ta hiện thân Bồ Tát đến đó để cứu bạt họ, cần lấy thân gì để được độ thoát thì chúng ta liền hiện ra thân đó, chúng ta đều có linh lớn như vậy. Họ cần dùng phương pháp gì chúng ta liền dùng phương pháp đó, rất hoạt bát nhưng tự mình không khởi tâm không động niệm, chúng sanh có cảm, chúng ta tự nhiên liền có ứng, ứng ở đây chính là phản ứng nên hiện thân khắp biến pháp giới. Thuyết pháp khắp biến pháp giới nhưng

không hề khởi tâm hay động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước.

Đức Thế Tôn đương thời thị hiện tại Ấn Độ chính là như vậy. Đức Phật giảng kinh cho mọi người, đặc biệt là mục lớn như Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Phương Đẳng, Đại Tập, Bảo Tích những mục lớn này, đức Phật không soạn tài liệu, không có đại cương, không có, tất cả đều tùy phương tiện mà nói, nhưng khi ghi chép ra rất có hệ thống và rất có phương pháp. Thế hệ tư tưởng, ngôn ngữ, văn pháp biểu đạt của ngài đều rất nghiêm chỉnh, tìm không ra chút sơ suất nào, đó là gì? Đó gọi là tánh đức, nó vốn chính là như vậy. Do đó chúng ta hiểu được mục đích học Phật là gì, nên học như thế nào? Học Phật nhất định phải kiến tánh, nếu không kiến tánh phải làm sao? Không kiến tánh được thì cầu Phật A Di Đà đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc trước, đến thế giới Cực Lạc ở trong hội Phật A Di Đà minh tâm kiến tánh. Chúng ta phải nương vào một người thầy giỏi, chúng ta cần dựa vào môi trường học tập tốt. Thế giới Cực Lạc là môi trường học tập tốt nhất, không thể không đi! Nếu không đi đó là sai lầm lớn nhất của chúng ta trong đời này. Làm những việc sai lầm như, ngũ nghịch thập ác đều là sai lầm nhỏ, không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là một điều sai lầm rất lớn.

Vì sao vậy? Vì ngũ nghịch thập ác chỉ cần hồi đầu thành tâm sám hối niệm Phật thì tất cả đều được vãng sanh, đó là cái sai không đáng kể. Không ai không thể đến thế giới Cực Lạc, không ai không thể trong một đời viên mãn thành Phật. Quan trọng nhất là tự mình phải có tín tâm. Lòng tin kiên định, lòng tin không thay đổi như vậy đời này nhất định thành tựu, tự mình thật tu thật hành trì. Công đức tu học của quý vị có thể bảo hộ an toàn cho nơi này, có thể hoá giải thiên tai ở đây, tại sao không làm?

“Hựu Văn Thù Bát Nhã Kinh vân, chúng sanh ngu độn, quán bất năng giải, dẫn linh niệm thanh tương tục tự đắc vãng sanh”. Đây là những lời Bồ Tát Văn Thù nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm ngài tượng trưng cho trí huệ. Chúng sanh đích thực rất ngu si ám độn. Độn là trì độn, ngu si trì độn. *“Quán bất năng giải”* giải là lý giải. Trong Phật pháp đại thừa nói đến tu hành đều dùng hai chữ “chỉ quán” làm tượng trưng. “Chỉ” là đình chỉ tức là buông bỏ. “Quán” là chiếu kiến, là thấu triệt cũng chính là nhìn thấu mà Chương Gia đại sư nói. Nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”. Tôi tiếp xúc với người xuất gia đó là ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, trước đó chưa từng gặp người xuất gia. Ngày đầu tiên gặp người xuất gia tôi hỏi đại sư về phương pháp tu hành? Đại sư không nói với tôi về pháp “chỉ quán”, nếu nói pháp “chỉ quán” khiến tôi

thêm hồ đồ, có thể tôi sẽ không gặp đại sư lần thứ hai nữa. Vì sao vậy? Vì nghe không hiểu. Đây gọi là đàm luận sự lý huyền diệu, nghe không hiểu. Đại sư rất có trí huệ, dùng phương tiện thiện xảo, ngài nói với tôi về nhìn thấu và buông bỏ, điều này tôi nghe hiểu. Hình như là hiểu nhưng thật ra không hiểu. Tự cho rằng đã hiểu nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”. “Chỉ” là định, “quán” là huệ.

Quán không thể giải, vì sao vậy? Vì ngu si trì độn. Đó chính là phải dùng phương pháp niệm Phật, dạy họ niệm liên tục. Chỉ cần họ niệm tốt câu A Di Đà Phật này. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy “tịnh niệm tương tục”. Như thế nào gọi là tịnh? Không hoài nghi, không xen tạp gọi là tịnh. Tương tục tức là câu này nối tiếp câu kia và cứ như vậy mà niệm. Mỗi ngày nếu có công việc, quý vị cứ làm công việc bình thường. Công việc làm xong liền niệm Phật, danh hiệu Phật cứ luôn niệm như vậy, đây gọi là tương tục hoặc là công việc này không cần suy nghĩ thì có thể vừa làm việc vừa niệm Phật, còn nếu phải suy nghĩ thì dừng việc niệm Phật lại, chuyên tâm làm việc, sau khi xong công việc lại tiếp tục niệm danh hiệu Phật, đây là người niệm Phật chơn chánh.

Ấn Quang đại sư truyền phương pháp là nhằm vào con người hiện đại chúng ta. Ngài xuất hiện trong thời hiện đại và dạy phương pháp này cho chúng ta vô cùng hiệu quả. Phương pháp này có thể giúp chúng ta đoạn trừ vọng niệm đây là mục tiêu niệm Phật thứ nhất. Vì sao phải niệm Phật? Vì để đoạn trừ vọng niệm, nếu không niệm Phật liền sinh khởi vọng niệm, nghĩ đến những điều không thiết thực. Dùng câu niệm Phật này để thay thế tất cả các vọng niệm, đạo lý niệm Phật chính là ở đây, đây là đạo lý thứ nhất.

Chúng ta nói niệm Phật tương ưng với Phật A Di Đà có thể vãng sanh, điều đó còn quá xa vời! Trong niệm Phật bị xen tạp thì không thể vãng sanh mà còn bị phá hoại hết công phu niệm Phật. Niệm Phật vãng sanh nhất định phải tịnh niệm tương tục. Hiện nay chúng ta đã tịnh hay chưa? Có niệm nhưng không tịnh, tâm không thanh tịnh, như vậy sao có thể vãng sanh? Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thấu triệt ba thứ có thể đoạn tận được vọng niệm, chính là niệm một cách rõ ràng, miệng niệm rõ ràng. Không thể niệm nhanh nên niệm từ từ. Không nên dùng chuỗi nên dùng tâm để nhớ, ghi nhớ chỉ nhớ từ một đến mười, phải biết câu niệm Phật này là câu thứ mấy trong mười câu. Phải rõ ràng, niệm phải rõ ràng và tai nghe cũng phải rõ ràng. Nghe âm thanh mình niệm, nghe rõ và nhớ rõ. Niệm đến mười, sau đó lại niệm từ một đến mười, vĩnh viễn từ một đến mười. Không nên niệm 11, 12, 20, 30 không nên niệm

như vậy. Chính là từ một đến mười dùng tâm để nhớ, rõ ràng minh bạch, phương pháp này rất hay!

Hồ Tiểu Lâm niệm bốn tháng đến nói với tôi, phương pháp này vô cùng lợi ích. Trước đây niệm Phật tâm không thanh tịnh, nhưng bốn tháng này tâm thanh tịnh đã hiện tiền, cho nên ông ta ở đây báo cáo và chia sẻ với mọi người về niệm Phật tâm đắc của mình, suốt bốn tiếng cung cấp thêm để mọi người tham khảo. Cứ niệm từ từ như vậy tâm sẽ được thanh tịnh, tâm thanh tịnh một thời gian sẽ được định, định này gọi là niệm Phật tam muội_chúng ta sẽ được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội rồi cứ như vậy tiếp tục đừng gián đoạn, niệm liên tục như vậy. Tôi tin rằng hai ba năm sẽ được khai ngộ. Mặc dù không thể đại triệt đại ngộ nhưng đại ngộ là nhất định có_không thể triệt ngộ nhưng đại ngộ là nhất định có. Chỉ cần chúng ta kiên trì, tiếp tục nỗ lực tuyệt đối không giải đãi, quyết định không thay đổi phương pháp. Cứ như vậy mười năm, hai mươi năm đại triệt đại ngộ là điều có thể. Đại triệt đại ngộ vãng sanh liền sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, không phải cõi đồng cư cũng không phải cõi phương tiện.

Nếu đạt được tam muội, được niệm Phật tam muội. Đại ngộ thường sanh vào cõi phương tiện hữu dư không ở cõi đồng cư. Điều này và ở thế gian này chúng ta có thể nắm bắt được, tức là vãng sanh nâng cao phẩm vị của chính mình.

“Hựu Tịnh Tu Tiếp Yếu tán niệm Phật pháp môn vân”. Tịnh Tu Tiếp Yếu là trước tác của cư sĩ Hạ Liên Cư, tác phẩm này rất hay. Tịnh Tu Tiếp Yếu là đường tắt! Trong này nói: *“lục tự thống nhiếp vạn pháp, nhất môn tức thị phổ môn, toàn sự tức lý, toàn vọng quy chân, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”*. Chúng ta nói về mấy câu này trước. Sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ này thống lĩnh vạn pháp. Không những là tất cả pháp mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm đều quy nạp trong sáu chữ này, mà tất cả pháp của vô lượng Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời nói, cũng không thể vượt ra ngoài sáu chữ này.

Sáu chữ này là gì? Là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp. Nắm bắt sáu chữ này tức là nắm vững được tất cả Phật pháp. Bí mật này không ai biết được nên rất nhiều người còn muốn học cái này học cái kia. Nếu họ thật sự biết họ sẽ vứt bỏ tất cả chỉ nắm giữ sáu chữ này. Hoa Nghiêm không ra khỏi sáu chữ này, Pháp Hoa cũng không vượt ra khỏi sáu chữ này, Phương Đẳng, Bát Nhã tất cả đều không ra ngoài sáu chữ này. Sáu chữ này rốt cuộc có nghĩa gì? Sáu

chữ này có thể phiên dịch, không phải không thể phiên dịch. Pháp sư phiên dịch kinh vẫn dùng âm tiếng phạn gọi là tôn trọng không dịch. Không phải không thể phiên dịch mà vì tôn trọng nó. Giữ lại nguyên âm của nó chỉ giải thích ý của nó.

Nam mô có nghĩa là quy y, quy mạng. A dịch là vô. Di Đà dịch là lượng. Phật dịch là giác. Đọc theo ý chữ hán chúng ta sẽ dễ hiểu, Quy Mạng Vô Lượng Giác. Danh từ này quý vị hoàn toàn có thể lý giải, thống lĩnh vạn pháp, vô lượng giác! Mỗi vị Phật đều là vô lượng giác, mỗi pháp môn đều là vô lượng giác, mỗi chúng sanh đều vô lượng giác, mỗi sự vật cũng là vô lượng giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “nhất tức thị đa, đa tức thị nhất”, lời này không sai chút nào. Ở trước chúng ta từng nói chư vị tổ sư thời đại Tuỳ Đường, họ cùng nghiên cứu tất cả các kinh mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, bộ kinh nào là đệ nhất? Nghiên cứu đến cuối cùng thì Phật A Di Đà là đệ nhất chính là danh hiệu này của Phật A Di Đà đệ nhất.

Chư vị tổ sư thời Tuỳ Đường đưa ra kết luận chứng minh sáu chữ này thống nhiếp vạn pháp là thật không phải giả. Sáu chữ này mặc dù thống lý vạn pháp, pháp môn này tức là phổ môn. Phổ môn là gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong tứ hoàng thế nguyện nói “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, một môn chính là vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn chính là một môn. Vì sao vậy? Vì một môn có thể kiến tánh. Chỉ cần kiến tánh, vô lượng pháp môn đều phát xuất từ tự tánh. Chúng ta đã tìm ra nguồn gốc phát xuất từ tự tánh nên các môn đều thông. Một pháp môn thông thì tất cả các pháp môn đều thông. Nếu còn một pháp môn chưa thông chứng tỏ pháp môn này của quý vị chưa thông, nên các pháp môn đều không thông. Một thông thì nhất định là tất cả thông vì thế một kinh thông nhất định các kinh đều thông.

Quý vị nói tôi chỉ biết giảng bộ kinh này còn các kinh khác không biết giảng. Như vậy quý vị chưa thông bộ kinh này. Thông là gì? Là đã thấu triệt. Thông đến đâu? Thông đến tự tánh. Người phương đông từ xưa đến nay, đây là Ấn Độ truyền đến Trung quốc cũng ảnh hưởng đến Trung quốc. Dạy học đều là thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Ở Trung quốc người Trung quốc biết tăng lớp tuổi tác bất đồng thì thái độ của họ không giống nhau, ký ức và lý giải cũng không tương đồng. Trước mười tuổi trí nhớ tốt nhưng mức lý giải rất kém, nên dạy nhi đồng học chỉ dạy học thuộc lòng. Vì sao vậy? Lợi dụng sở trường của chúng. Từ sáu bảy tuổi bắt đầu dạy chúng học thuộc lòng, tất cả kinh luận quan trọng đều để họ học thuộc. Đó là từ sáu tuổi cho đến khoảng 12 tuổi sáu năm, các cô tịch quan trọng đều thuộc hết, thuộc rất nhuần nhuyễn.

Sau mười ba mười bốn tuổi dần dần có thể lý giải, trí tuệ đã khai mở. Giai đoạn này như thế nào? Giai đoạn này giảng giải cho chúng, cùng chúng nghiên cứu thảo luận. Nội dung thảo luận là gì? Chính là những điển tịch đã thuộc trước đây. Trường lớp của Trung quốc ngày xưa chỉ có tiểu học, thái học, không có trung học. Thái học chính là đại học. Tiểu học chuyên môn đọc thuộc lòng, đang học quy củ nên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên đây đều là bậc tiểu học cần thiết phải làm được. Đều là điều suốt cả đời cũng không thay đổi. Những kinh sử tử tập này là quy định phải đọc, đều là những sách hay do thầy chọn ra nhất định đều phải thuộc. 13 tuổi vào thái học nghe thầy giảng giải. Thầy cũng đã thuộc nên học sinh thái học đi học rất vui, đi học là niềm vui vô cùng! Có đâu như hiện nay đi học lại khổ sở như vậy. Vì sao? Vì không có sách giáo khoa, không cần cặp xách.

Giảng về Luận Ngữ chương thứ mấy, trang thứ mấy và chữ thứ mấy thì mỗi người đều nhớ. Nếu không có năng lực này thì không thể tham gia vào trong giảng đường của họ, quý vị không có tư cách. Mỗi người đều phải thuộc lâu nên thầy dạy học sinh học đều tự do tự tại hoạt bát không có chút câu thúc nào. Rất nhiều thầy giáo đều đem học sinh đi du lịch, đi ngao du sơn thủy. Đi như vậy một mặt là tham quan du lịch, mặt khác là nghiên cứu thảo luận tức là vừa chơi vừa học. Học sinh phải hiếu thảo với thầy, trong mắt học trò thầy giống như cha mẹ vậy, tôn sư trọng đạo. Học sinh phải làm thị giả cho thầy, vấn đề giao thông khi ra đường học sinh phải phụ trách, lái xe đều là việc của học trò, đến việc ăn uống nghỉ ngơi tất cả đều tự tay học trò phải làm. Có việc đệ tử phải lo hết các việc nặng nhọc nên việc học tập đều rất vui. Ra đi du lịch hai ba tháng trở về thì môn học này cũng giảng xong. Đặc biệt là trong sách có đề cập đến lịch sử địa lý, họ thật sự liền đi đến đó xem. Đồng nghĩa với việc đi khảo sát thực tế khiến quý vị có ấn tượng sâu sắc, nên đi học rất vui không như hiện nay.

Bây giờ tôi thấy các bạn nhỏ khoảng lớp một lớp hai tiểu học mang cặp xách rất nặng. Không thể tái sinh lại làm người, quý vị xem quá cực khổ! Tuổi tác chúng tôi sanh trưởng trước thời kháng chiến, sống ở nông thôn, khi đi học trong cặp xách chúng tôi chỉ có hai cuốn sách, rất nhẹ! Cặp xách là một xách vải nhỏ đựng hai ba cuốn sách, bây giờ thấy như vậy thật là quá đáng thương, quá khổ! Điều này không thể làm, nhất định phải giác ngộ. Suy đi nghĩ lại chỉ có thể giới Cực Lạc tốt, ngoài thế giới Cực Lạc ra thì nghĩ không được nơi nào tốt hơn. Chúng ta đã nghĩ đến đây là Đức Thế Tôn cũng giới thiệu cho chúng ta, chư vị tổ sư cũng khuyên chúng ta đương nhiên không sai lầm. Chúng ta

nên cảm ân và báo ân, quyết định sanh đến thế giới Cực Lạc là thật sự đã báo ân. Phật hoan hỷ, thầy hoan hỷ, cha mẹ hoan hỷ. Kỳ vọng của họ chúng ta đã làm được.

Bên dưới tiếp tục nói về lý “*toàn sự tức lý*”, lý và sự là một không thể tách rời. Trong sự có lý tồn tại, có lý này nhất định sẽ có hiện tượng xuất hiện. Lý rất sâu sắc, lý đã thấu triệt. Việc này_ví dụ nói thiên tai hiện nay_sự việc này, đây là sự phát sinh như thế nào? Nó có đạo lý trong đó.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rất thấu triệt. Nguyên nhân thật sự của thủy tai là tham lam, tâm tham lam chiêu cảm lấy thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm lấy hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao, đây đều thuộc về lửa. Ngu si chiêu cảm phong tai. Ngạo mạn chiêu cảm động đất, ngạo mạn là bất bình! Công cao ngã mạn đều có nhân. Nghi thì trước đây chúng ta ít nghe chư vị tổ sư nói, hiện nay chúng ta thấy được nghi và si là phong tai. Tham sân si mạn nghi, hoài nghi. Nghiệp lực hoài nghi này, khiến ngày nay chúng ta thấy địa cầu này thật đáng sợ. Nghi là gì? Nghi khiến cho đại địa rời rạc. Đại địa vốn rất kiên cố.

Quý vị xem chúng ta đọc Kinh Địa Tạng có “*kiên lao địa thần*”. Hiện nay chúng ta hoài nghi, hoài nghi đối với thánh hiền, hoài nghi đối với truyền thống dạy học. Thậm chí hoài nghi các bậc tổ tông, hoài nghi Chư Phật Bồ Tát. Nghiêm trọng đến mức độ nào? Hoài nghi đối với cha mẹ, hoài nghi con cái, hoài nghi vợ con. Không có người tin cậy, không có việc gì đáng tin, đã đến mức độ này. Quý vị thấy bệnh nghi ngờ này không đáng sợ sao? Bệnh hoài nghi này làm tổn hại chính mình, nghĩa là hệ thống miễn dịch của chúng ta hoàn toàn bị phá hoại. Không chịu được khiêu chiến của vi khuẩn, thân tâm không còn mạnh khỏe, lây nhiễm cả sơn hà đại địa. Núi sẽ nổ tung, đại địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây là gì? Là nghi.

Vì thế chúng ta có thể vứt bỏ tham sân si mạn nghi, thật sự làm được không tham không sân không si không mạn không hoài nghi đó chính là thế giới Cực Lạc. Trong thế giới Cực Lạc không có người hoài nghi. Nguyên nhân của sự chúng ta đã tìm thấy, sau đó muốn thay đổi nó sẽ có phương pháp. Thay đổi từ trên tâm lý, tâm thay đổi thì tất cả cảnh giới bên ngoài đều thay đổi, nên vật lý không thể thay đổi nhưng tâm lý có thể thay đổi. Vật lý như khám bệnh có thể biết họ bệnh gì nhưng không có phương pháp giải quyết. Tâm lý này có phương pháp giải quyết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 401